TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 13- 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy C;

2. Ông Từ Minh Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Kim Thùy - Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thắm, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2019/HSST ngày 04/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2019/QĐXXST - HS ngày 30/12/2019 đối với bị cáo:

Trần Văn H; Sinh năm 1994; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: thôn L 2, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề ngH: Tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới T: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Dương Thị Q; Vợ: Hỳ A H; Con có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2019 đến nay "có mặt".

Người làm chứng:

Anh Trần Văn T, sinh năm 1996 "vắng mặt".

Anh Phùng Hải C, sinh năm 1981 "vắng mặt".

Cùng địa chỉ: Thôn R, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Anh Đào Văn C, sinh năm 1989 "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Anh Trần Đức Q, sinh năm 1993 "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn G, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau: Sáng 04/10/2019, Trần Văn H mua được của một người đàn ông tên Hải ở khu vực Thành phố Bắc Giang 01 túi ma túy đá với giá 3.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H mang về nhà mẹ đẻ là bà Dương Thị Q ở thôn Ba Gò, xã P, huyện L và chia thành nhiều túi nhỏ, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời. Khoảng 16 giờ ngày 08/10/2019, H đang ở nhà mẹ ở thôn Ba Gò, xã P thì Trần Văn T gọi điện cho H hỏi "Còn đồ để em đến ngồi chơi tý" (ý là còn ma túy không bán cho T để T đến ngồi chơi), H trả lời "vẫn còn dư một ít". Sau đó T cùng bạn là Nguyễn Thị Thu Hương đến gặp H để mua bán ma túy. Khoảng 15 phút sau, T và Hương đến thì có Trần Đức Q, Phùng Hải C và Đào Văn C đang ở đó. T bảo H "để cho em 300 để chơi" (ý là bảo H bán cho 300.000 đồng ma túy), H nói "ừ" và lấy 01 túi ma túy từ trong ví ở túi quần H đang mặc ra, cho vào coóng thủy tinh để T sử dụng tại đó. H, Hương, Q và C cũng sử dụng ma túy cùng với T. Sau đó, Q, C về trước, T sử dụng ma túy xong thì đưa cho H 300.000 đồng tiền mua ma túy (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng), H cầm tiền cất vào túi quần bên phải phía sau đang mặc thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L phối hợp với Công an xã P phát hiện, bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn H. Kết quả khám xét nơi ở của H ở thôn Ba Gò, xã P, huyện L (là nhà ở của bà Dương Thị Q – mẹ đẻ của H) thu giữ tại nền nhà 01 túi da màu đen bên trong có 20 vỏ túi nilon màu trắng trong chiếc túi da màu đen, trong đó có 03 vỏ túi nilon màu trắng có rãnh khóa bằng nhựa bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì thư kí hiệu "KX1", 01 kéo sắt có chuôi bằng nhựa màu vàng đen, 01 bình ga gắn với đèn khò thu tại mặt bàn nơi H cùng các đối tượng ngồi sử dụng ma túy; thu giữ tại gian buồng nhà bà Q 01 hình hộp vuông màu xanh ngoài vỏ hộp có ghi chữ "hộp đựng phấn" bên trong đựng: 06 túi nilon màu trắng trên đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa bên trong đựng chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp), 01 túi nilon màu trằng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa bên trên có đường viền màu đỏ bên trong đựng 07 túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa bên trong đựng chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp), 01 túi nilon mảu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và đường viền màu đỏ bên trong đựng 07 túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa bên trong đựng chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp) tất cả được niêm phong trong tờ giấy trắng có kí hiệu "KX2".

Tại kết luận giám định số 1590/KL-KTHS ngày 10/10/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc giang kết luận:

- Trong 01 phong bì ký hiệu "QT1" được niêm phong gửi giám định:

Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa **là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,048 gam**

- Trong 01 phong bì ký hiệu "KX1" đã được niêm phong gửi giám định:

Tinh thể màu trắng bám dính trong 03 (ba) túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa **là chất ma túy methamphetamine, không xác định được khối lượng** (do lượng mẫu quá ít).

- Trong 01 hộp nhựa màu xanh, trên hộp nhựa có chữ "Hộp đựng phấn" được dán kín niêm phong bằng giấy màu trắng có ký hiệu "KX2" gửi giám định:

Tinh thể đựng trong 06 (sáu) túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa **đều là chất ma túy methamphetamine có tổng khối lượng 2,426 gam.**

Tinh thể màu trắng đụng trong 07 (bảy) túi nilon màu tắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ **đều là chất ma túy chất ma túy methamphetamine có tổng khối lượng 0,738 gam.**

Tinh thể màu trắng đụng trong 07 (bảy) túi nilon màu tắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ **đều là chất ma túy chất ma túy methamphetamine có tổng khối lượng 0,532 gam**.

Tại bản kết luận giám định số 6034/C09-TT2 ngày 18/10/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận:

Mẫu chất lỏng trong chai thủy tinh (mẫu QT2) gửi giám định là dung dịch **methamphetamine, thể tích mẫu là 105 ml. Nồng đồ Methamphetamine trong mẫu là 0.4mg/ml.**

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện L.

Bản cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, 5 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền cho bị cáo 5.000.000đ (năm trệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra còn đề xuất về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về T hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Tại phiên toà bị cáo Trần Văn H khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 08/10/2019, tại thôn Ba gò, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Trần Văn H đã có hành vi bán trái phép ma túy Methamphetamine cho Trần Văn T với số tiền 300.000 đồng. Sau đó H cùng T và các đối tượng Nguyễn Thị Thu Hương, Trần Đức Q, Phùng Hải C sử dụng hết số ma túy do H bán cho T. Ngoài ra, H còn tàng trữ trái phép 3,696 gam ma túy Methamphetamine mục đích để vừa sử dụng cho bản thân, vừa bán lẻ kiếm lời. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo xâm phạm tới chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá T chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, T chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, cần giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000đ nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[4]Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội , vật cấm lư hành cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 ví da màu đen, 01 túi da màu đen; 01 kéo sắt có chuôi bằng nhựa màu vàng đen, 01 bình ga mini gắn với đèn khò, 01 phong bì ký hiệu "QT1", 01 phong bì ký hiệu "KX1", 01 gói giấy màu trắng dán kín ký hiệu "KX2" chứa mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định, 01 hộp giấy dạng bìa cát tông ký hiệu "QT2" bên trong chứa mẫu vật do Viện khoa học hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ tiền bán ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPO màu đỏ đen là công cụ phạm tội.

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.150.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh không liên quan việc phạm tội của bị cáo.

[5] Về những vấn đề khác:

Về đối tượng đã bán ma túy cho H, H khai chỉ biết tên là Hải, ngoài ra không biết cụ thể họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xác minh làm rõ đối với đối tượng này.

Đối với Trần Văn T đã có hành vi mua trái phép chất ma túy của Hùng mục đích để sử dụng cho bản thân, sau đó T đã cùng với H, Hương, Q, C sử dụng hết số ma túy đó. Ngày 18/11/2019, Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, H, Hương, Q, C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Đều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù T từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/10/2019. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ (Năm trệu đồng).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 ví da màu đen, 01 túi da màu đen; 01 kéo sắt có chuôi bằng nhựa màu vàng đen, 01 bình ga mini gắn với đèn khò, 01 phong bì ký hiệu "QT1", 01 phong bì ký hiệu "KX1", 01 gói giấy màu trắng dán kín ký hiệu "KX2" chứa mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định, 01 hộp giấy dạng bìa cát tông ký hiệu "QT2" bên trong chứa mẫu vật do Viện khoa học hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ tiền bán ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPO màu đỏ đen.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn H số tiền 1.150.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã S;
- Bị cáo;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Linh